TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69 /2023/ST-HNGĐ
Ngày 24/5/2023
"V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG - TỈNH NGHỆ AN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lữ Thị Dung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Xuân Thanh; Bà La Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST, ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Hà Thị T - sinh năm 1982** – có mặt.

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An

- **Bị đơn: Anh Lô Văn K - sinh năm 1982 -** vắng mặt.

Đỉa chỉ: Bản Y, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:**

Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Hà Thị T trình bày: Chị Hà Thị T và anh Lô Văn K kết hôn vào ngày 27/6/2004, đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, anh K không quan tâm đến gia đình, vợ con, và thường xuyên có hành vi

bạo lực gia đình mặc dù đã được gia đình hai bên nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần và hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng cuộc sống có quá nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn nên chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lô Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung Lô Tân T - sinh ngày 01/01/2000. Hiện tại con đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không nợ tổ chức, cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng chị .

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Lô Văn K đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Chị Hà Thị T và anh Lô Văn K đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Con Cuông trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện về kết hôn. Tuy nhiên trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị HĐXX chấp nhận đơn ly hôn của chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lô Văn K; Về con chung: Vợ chồng chị T có 01 người con chung đã trưởng thành; Về tài sản chung của vợ chồng chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn ly hôn của chị Hà Thị T. Buộc chị Hà Thị T và anh Lô Văn K chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: Vợ chồng chị T có 01 người con chung đã trưởng thành; Về tài sản chung của vợ chồng chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không

xem xét; Về án phí chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, bị đơn hiện cư trú tại bản Y, xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của chị Hà Thị T và anh Lô Văn K tại UBND xã L cho biết, sau khi đăng ký kết hôn chị T và anh K sinh sống tại bản Y, xã L, huyện Con Cuông, vợ chồng chung sống một thời gian thì anh K đi làm công ty, hiện tại anh K không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh K không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng.Tại biên bản lấy lời khai ông Lô Đình N – Trú tại bản Y, xã L, huyện Con Cuông là chú ruột của anh Lô Văn Khoa cho biết, sau khi anh Khoa và chị Thiết kết hôn thì sống tại bản Yên Hòa, xã L, bố anh K đã chết, mẹ đi lấy chồng xa nhà nên hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, anh K hiện tại đi làm thuê ở tỉnh Q thỉnh thoảng có gọi điện về cho ông N, địa chỉ cụ thể thì ông không biết, ông N cũng đã gọi điện thông báo cho anh K biết về việc ông đã nhận các văn bản của Tòa án đến tống đạt cho anh K và khuyên nhủ anh K về giải quyết ly hôn nhưng anh K không về.

Như vậy, bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là cố tình che giấu địa chỉ nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tụng chung là phù hợp với hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 6 nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lô Văn K đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Lô Văn K theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lô Văn K không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét thấy chị Hà Thị T và anh Lô Văn K có đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/2004 tại UBND xã L, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An, việc đăng ký kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị T và anh Lô Văn K là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh K phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, như vậy chị T và anh K đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng.

Tại phiên tòa anh Lô Văn K vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho biết: Quá trình kết hôn và chung sống vợ chồng chị T và anh K có nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ 2016 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện tại anh K không có mặt ở địa phương đi đâu chính quyền, địa phương không biết vì anh K không khai báo cắt khẩu tạm trú, tạm vắng. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Lô Văn K không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lô Văn K.

Về con chung: Vợ chồng chị Hà Thị T và anh Lô Văn K có 01 người con chung Lô Tân T - sinh ngày 01/01/2000, Hiện tại đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Về tài sản chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Lô Văn K. Chị Hà Thị T và anh Lô Văn K chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã

nộp 300.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0000771 ngày 23/3/2023.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh NA;
- *VKSND huyện Con Cuông;*
- *Chi cục THADS huyện Con Cuông;*
- *Nguyên đơn, bị đơn;*
- *UBND xã L;*
- *Lưu hồ sơ -VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Lữ Thị Dung